

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân TP
Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia
phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét
xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 03
tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/7/2024 và Quyết
định hoãn phiên tòa số: **20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024** giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: tổ 6, khu 7, phường S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Xuân D, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 3, khu C, phường Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại
phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/02/2024, lời khai tại các buổi làm
việc tại Tòa án, chị Vũ Thị H trình bày: Chị Vũ Thị H và anh Trương Xuân D kết
hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ, thành phố Uông
Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn
trong cuộc sống. Nguyên nhân là do quan điểm sống giữa chị H và anh D không
hợp nhau nên có ở gần cũng thường xuyên bất đồng, cãi cọ. Dù hai bên gia đình đã
nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng anh D không chịu thay đổi bản thân, hai
vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống chung
càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị H và anh D hiện nay đã
sống ly thân từ năm 2023. Chị H nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ
chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H
được ly hôn với anh D.

-Về con chung: Chị H và anh D có hai con chung là hai con chung là Trương
Nhật Minh, sinh ngày 13/7/2016 và Trương Tùng Anh, sinh ngày 19/5/2021. Hiện

nay cháu Trương Nhật Minh đang ở cùng với bố là anh Trương Xuân D, cháu Trương Tùng Anh đang ở cùng với mẹ là chị Vũ Thị H. Quan điểm của chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Tùng Anh, anh Trương Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Nhật Minh. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

* Đối với bị đơn anh Trương Xuân D: Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã triệu tập hợp lệ anh D nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên không biết rõ được quan điểm của anh D về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Trương Nhật Minh, sinh ngày 13/7/2016, cháu Trương Nhật Minh có nguyện vọng muốn được ở với bố nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và nguyện vọng của các con chung: Ông Lương Văn Nhã, khu trưởng khu Cầu Sên, phường Đ, TP Uông Bí cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị H và anh D đúng như chị H đã trình bày. Nếu chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Ông Lương Văn Nhã cũng cho biết chị H và anh D có hai con chung là Trương Nhật M, sinh ngày 13/7/2016 và Trương Tùng A, sinh ngày 19/5/2021. Hiện nay cháu Trương Nhật M đang ở cùng với bố, cháu Trương Tùng A đang ở cùng với mẹ và được bố mẹ chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu sau này.

Ngày 30/6/2024, mẹ đẻ anh Trương Xuân D là bà Bùi Thị Toan có lời khai thể hiện: Tất cả các văn bản của Tòa án giao cho anh Trương Xuân D đã được bà Toan nhận thay trong lúc anh D vắng nhà. Bà Toan cũng đã giao các thông báo của Tòa án cho anh D nhưng vì lý do công việc nên anh D không đến Tòa án theo đúng thời gian và địa điểm như thông báo của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị H được ly hôn anh D;

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Tùng A, sinh ngày 19/5/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trương Nhật M, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Trương Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có địa chỉ tại thành phố Uông Bí, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn xin xử án vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Vũ Thị H và anh Trương Xuân D đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2016. Chị H có yêu cầu xin ly hôn với anh D bởi chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc và trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị H và anh D không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung:* Chị Vũ Thị H và anh Trương Xuân D có hai con chung là Trương Nhật Minh, sinh ngày 13/7/2016 và Trương Tùng Anh, sinh ngày 19/5/2021. Chị H có quan điểm hiện nay cháu Trương Nhật Minh đang ở cùng bố, cháu Trương Tùng Anh đang ở cùng với mẹ khi chị H và anh D sống ly thân. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2024, cháu Trương Nhật Minh thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố. Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2024, ông Lương Văn Nhã, khu trưởng khu Cầu Sến, phường Đ, TP Uông Bí cũng xác nhận chị H và anh D có hai con chung, Hiện nay cháu Trương Nhật Minh đang ở cùng với bố, cháu Trương Tùng Anh đang ở cùng với mẹ và được bố mẹ chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu sau này. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Trương Nhật Minh đang ở cùng với anh Trương Xuân D, được anh D chăm sóc tốt, có cuộc sống ổn định và cháu Minh cũng có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ cháu ly hôn. Chị Vũ Thị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Trương Tùng A vì cháu Trương Tùng A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy cần giao con chung Trương Tùng A cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trương Nhật M cho anh Trương Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là nguyện vọng của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh Trương Xuân D vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[3]Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

Tuyên xir:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trương Xuân D.

2. *Về con chung*: Giao con chung Trương Tùng A, sinh ngày 19/5/2021 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trương Nhật M, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Trương Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị H và anh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đồng thời chị H và anh D còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu một trong các bên không nuôi dưỡng được con chung.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0002620 ngày 02/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Q. Ninh;
- THADS TP Uông Bí;
- UBND p. Đ, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

